

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự theo Quyết định số 794/QĐ-VKSTC-V6 ngày 29/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao) tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Quốc V (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 11 năm 1982, tại Bạc Liêu.

Nơi thường trú: Ấp L, xã T, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Khóm N, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp khi phạm tội: Thiếu tá, Cán bộ quản giáo, Thi hành án viên trung cấp Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu, đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 5127/QĐ-CAT-PX01 ngày 23/8/2022 của Công an tỉnh Bạc Liêu và Quyết định khai trừ Đảng số 05-QĐ/UBKT ngày 23/8/2022 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H, sinh năm 1944 và bà Bạch

Thị T, sinh năm 1946; vợ Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1988; con Lâm Đỗ A, sinh năm 2015; gia đình có 07 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: Không; tiền sự: không

Bị cáo bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo V: Luật sư Trịnh Thanh Nhân - Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Trần Văn N, sinh năm 1988. Đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Kênh 7. *(Có đơn xin vắng mặt)*

2. Lê Kiều P, sinh ngày 27/02/1982. Đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu. *(vắng mặt)*

3. Nguyễn Minh T1, sinh ngày 20/8/1990. Đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu. *(vắng mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Mai Văn S, sinh ngày 31/3/2000. Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. *(Có đơn xin vắng mặt)*

2. Phạm Thanh V1, sinh ngày 08/3/1982. Địa chỉ: Khóm Đ, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/3/1971. Địa chỉ: Khóm B, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Quốc V là cán bộ quản giáo thuộc Phân trại quản lý phạm nhân Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu, được phân công trực Phân trại, ca trực từ 07 giờ 30 phút ngày 21/10/2021 đến 07 giờ 30 phút ngày 22/10/2021.

Phạm nhân Trần Văn N, trú tại ấp Bình Minh, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 10/7/2021, phạm nhân N được chuyển đến Buồng giam B1 thuộc Phân trại quản lý phạm nhân Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu để chấp hành án phạt tù.

Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu quy định hàng ngày giờ mở cửa buồng giam cho các phạm nhân ra ngoài lao động, buổi sáng thực hiện từ 07 giờ đến 07 giờ 30 phút; cán bộ trực Phân trại có nhiệm vụ đóng, mở cửa buồng giam và giao, nhận phạm nhân cho chiến sĩ bảo vệ dẫn giải đi lao động sản xuất; khi thực hiện giao, nhận phạm nhân, giữa cán bộ Phân trại và chiến sĩ bảo vệ phải thực hiện việc điểm danh, kiểm diện phạm nhân và ký tên vào sổ giao, nhận.

Sáng ngày 22/10/2021, Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu tổ chức họp đơn vị tại Hội trường trong khu vực giam giữ phạm nhân. Để ổn định công việc trước khi tham dự cuộc họp, khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày (*sớm hơn thời gian quy định 30 phút*), Lâm Quốc V đã mở cửa Buồng giam B1 cho 06 phạm nhân, trong đó có phạm nhân Trần Văn N ra ngoài ngồi ở khu vực trước cửa Hội trường để chờ chiến sĩ bảo vệ đến nhận bàn giao dẫn giải đi lao động. Khi chiến sĩ bảo vệ chưa đến nhận bàn giao thì Lâm Quốc V đã bỏ mặc 06 phạm nhân tự ngồi lại, không phân công người quản lý, canh gác rồi đi về Phòng quản giáo ở ngoài khu vực giam giữ để vệ sinh cá nhân và thay trang phục. Quan sát thấy Lâm Quốc V đã đi vào Phòng quản giáo, ngoài sân không có cán bộ giám sát, cổng ra vào khu vực giam giữ không khóa nên phạm nhân Trần Văn N đã nảy sinh ý định bỏ trốn, N tự tách ra khỏi nhóm 06 phạm nhân, đi về phía ngoài cổng khu vực giam giữ, đến khu vực chăn nuôi và lợi qua ao nuôi tôm của Trại tạm giam bỏ trốn.

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 22/10/2021, tại khu vực chăn nuôi của Trại tạm giam, phạm nhân tự quản Lê Kiều P và N Minh T đang lao động thấy phạm nhân Trần Văn N đi qua, không có chiến sĩ bảo vệ đi cùng, P và T hỏi đi đâu nhưng phạm nhân N không trả lời nên đã báo cáo cho cán bộ của Trại giam biết. Lâm Quốc V tiến hành điểm danh, kiểm diện nhóm 06 phạm nhân thì phát hiện Trần Văn N đã bỏ trốn. Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu tổ chức lực lượng truy tìm ngay nhưng không có kết quả. Ngày 26/10/2021, Trần Văn N bị Công an phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bắt quả tang và tạm giữ hình sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Kết quả điều tra xác định được: Trong thời gian bỏ trốn (từ ngày 22/10/2021 đến ngày 26/10/2021), Trần Văn N đã thực hiện 02 tội phạm mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng: “*Trộm cắp tài sản*” tại địa bàn tỉnh Bình Dương, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại địa bàn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đến nay, các hành vi phạm tội của Trần Văn N đã được điều tra, truy tố, xét xử và án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số: 793/CT-VKSTC-V6 ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố Lâm Quốc V về tội “*Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 376 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố công bố Cáo trạng, giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lâm Quốc V phạm tội “*Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn*”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 376; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Quốc V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Người bào chữa cho bị cáo V, Luật sư Trịnh Thanh Nhân phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống với nội dung Cáo trạng và đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm: Bị cáo có thân nhân tốt, có thời gian cống hiến trong lực lượng vũ trang và được nhiều thành tích, phạm tội lần đầu, bị cáo có địa chỉ rõ ràng nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện lao động phụ giúp gia đình.

- Bị cáo Lâm Quốc V thành khẩn khai báo, thừa nhận ngày 22/10/2021 đơn vị có cuộc họp tại hội trường nên đã mở cửa Buồng giam B1 cho phạm nhân ra ngoài lúc 06 giờ 30 phút (*sớm hơn thời gian quy định 30 phút*) nhưng không báo cáo lãnh đạo Trại tạm giam, biết rõ cổng ra vào khu giam giữ không có người canh gác và chiến sĩ bảo vệ chưa đến nhận bàn giao nhưng vẫn để cho các phạm nhân tự ngồi chờ ở ngoài buồng giam, không có người quản lý, giám sát là sai quy định của Trại, dẫn đến hậu quả phạm nhân Trần Văn N lợi dụng bỏ trốn và gây ra 02 tội phạm mới. Sau khi nghe Viện Kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không ý kiến tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có Trần Văn N, Mai Văn S có đơn xin vắng mặt, những người còn lại vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố những người này đã có lời khai đầy đủ, nên sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của Lâm Quốc V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của phạm nhân Trần Văn N và những người làm chứng, người liên quan, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Hành vi của Lâm Quốc V là không thực hiện đúng quy định về canh gác, quản lý người đang chấp hành án phạt tù, vi phạm quy định tại Điều 6, Điều 17 Thông tư số 76/2019/TT- BCA ngày 23/12/2019 của Bộ Công an quy định “*về hoạt động V1 trang bảo vệ Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường giáo dưỡng và dẫn giải phạm nhân*”; điểm d khoản 1 Điều 4, khoản 4 Điều 11, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 120/2020/TT-BCA ngày 07/11/2020 của Bộ Công an quy định “*về công tác Cảnh sát quản giáo phụ trách đội, tổ phạm nhân, trại viên*”; hậu quả để phạm nhân Trần Văn N đã lợi dụng bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn phạm nhân N phạm 02 tội mới (tội phạm ít nghiêm trọng). Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Lâm Quốc V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của Lâm Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 376 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do chủ quan, thiếu cảnh giác, làm sai quy trình công tác dẫn đến sơ hở, tạo điều kiện cho phạm nhân N có cơ hội trốn thoát. Bên cạnh đó, cũng có nguyên nhân khách quan từ việc Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu thiếu kiểm tra, đôn đốc, không bố trí chiến sĩ trực vọng gác khu giam giữ đúng quy định của Bộ Công an. Tuy nhiên, việc không bố trí cán bộ trực gác cổng của Giám thị không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phạm nhân N trốn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có bản án thật nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời củng cố kỷ cương, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian phục vụ trong lực lượng vũ trang đạt nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng Huy chương, Chiến sĩ thi đua cơ sở và bằng khen, giấy khen các loại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; gia đình có công với cách mạng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lâm Quốc V có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51; không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy hậu quả của hành vi bị V đã được xử lý, không còn nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo được

nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo sửa chữa sai lầm của mình. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Lâm Quốc V có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, do đó đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với trách nhiệm của Ban Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu trong việc không bố trí cán bộ trực gác cổng ra vào khu giam, giữ là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 27/2016/TT-BCA ngày 28/6/2016 của Bộ Công an quy định về công tác vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ. Tuy nhiên, vi phạm này không là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc phạm nhân Trần Văn N bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị Công an tỉnh Bạc Liêu tổ chức kiểm điểm cán bộ và có biện pháp khắc phục vi phạm để phòng ngừa là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Quốc V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Quốc V phạm tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 376; điểm i, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Quốc V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2023).

Giao bị cáo Lâm Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu giám sát trong thời gian thử thách.

2. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lâm Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nội nhần:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người liên quan, người làm chứng;
- Lưu.

Trần Minh Tân